

MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN HÁN NÔM Ở PHÚ YÊN

Đào Nhật Kim*, Phan Thị Thùy Linh

Trường Đại học Phú Yên

**Email: daonhatkim@pyu.edu.vn*

Ngày nhận bài: 20/12/2023; Ngày nhận đăng: 12/01/2024

Tóm tắt

Di sản Hán Nôm ở Phú Yên hình thành và phát triển theo tiến trình lịch sử của vùng đất Phú Yên trên 400 năm kể từ khi danh xưng Phú Yên ra đời năm 1611. Qua sưu tầm tại các di tích, nhà thờ họ tộc, chúng tôi đã thu thập khối lượng di sản Hán Nôm gồm 232 sắc phong, 75 bằng cấp, 17 văn bia và số lượng nhỏ văn tế, gia phả. Nguồn tư liệu Hán Nôm ở Phú Yên hiện đang tồn tại chủ yếu trong dân gian, một số được lưu giữ tại các đình, chùa, các nhà sưu tập tư nhân và đang đứng trước nguy cơ biến mất. Từ thực trạng đó, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình di sản này.

Từ khóa: *di sản Hán Nôm, di sản Hán Nôm Phú Yên, bảo tồn di sản văn hóa.*

Han Nom heritage in Phu Yen - some solutions to preserve and promote the values of Han Nom heritage in Phu Yen

Dao Nhat Kim, Phan Thi Thuy Linh

Phu Yen University

Received: December 20, 2023; Accepted: January 12, 2024

Abstract

The Han Nom heritage in Phu Yen was formed and developed following the historical process of the land of Phu Yen over 400 years since the name Phu Yen was established in 1611. Through the collections from relics and family worshipping houses, we have collected a volume of Han Nom heritage including 232 ordinations, 75 degrees, 17 epitaphs and a small number of orations and genealogies. Han-Nom sources in Phu Yen currently exist mainly in folklore, some are kept in communal houses, pagodas, and private collectors and are at risk of disappearance. From that situation, we propose some solutions to preserve and promote the values of this type of heritage.

Keywords: *Han Nom heritage, Han Nom heritage Phu Yen, preserve cultural heritage.*

1. Mở đầu

Di sản Hán Nôm là một bộ phận quý giá của di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc ở Phú Yên. Di sản Hán Nôm ở Phú Yên có giá trị và có ý nghĩa nhiều mặt phản ánh đời sống văn hóa tinh thần, tín ngưỡng của các dân tộc ở Phú Yên qua 400 năm hình

thành và phát triển. Về thể loại, di sản Hán Nôm ở Phú Yên bao gồm sắc phong, bằng cấp, lệnh chỉ... cho đến cả các loại giấy tờ khác như văn tế, chúc thư, gia phả, văn bia, địa bạ, hoành phi, câu đối gắn liền với bản sắc và truyền thống văn hóa dân tộc. Cho đến nay, phần lớn di sản Hán Nôm ở Phú

Yên nằm rải rác ở các đình, miếu, lẫm, chùa, nhà thờ họ và các hộ gia đình. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi tập trung nghiên cứu, phân tích các thể loại di sản Hán Nôm là sắc phong, bằng cấp, văn bia, văn tế và gia phả.

2. Thực trạng di sản Hán Nôm trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Theo số liệu thống kê về các di tích lịch sử văn hóa của Bảo tàng Phú Yên đến năm 2019, trên địa bàn tỉnh hiện có 169 chùa, 57 đình, 200 miếu, 30 lẫm, 53 lẫm, hai đền thờ danh nhân (được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia). Tại mỗi di tích lịch sử văn hóa trên ít nhiều đều gắn liền với các loại hình di sản Hán Nôm. Qua sưu tầm tại các di tích, nhà thờ họ tộc, chúng tôi đã thu thập khối lượng di sản Hán Nôm gồm 232 sắc phong, 75 bằng cấp, 17 văn bia và số lượng nhỏ văn tế, gia phả.

2.1. Sắc phong

Chiếm vị trí nổi bật trong kho tàng di sản Hán Nôm ở Phú Yên là số lượng các sắc phong thần và sắc phong chức tước cho cá nhân. Sắc phong là loại hình văn bản hành chính cấp cao của vương triều, do hoàng đế ban bố và thường cấp cho thần dân trăm họ, nhằm để phong tặng, tưởng thưởng về hàm tước, quan vị, vật hạng, thần hiệu, mỹ tự... Chất liệu sắc phong làm trên loại giấy dó tốt, có màu vàng nghệ, hai mặt của sắc được trang trí hoa văn chữ thọ, hồi văn hoặc hoa văn hình đồng tiền và hình rồng, mây lượn. Nội dung các sắc phong chủ yếu là sắc phong thần cho 2 đối tượng được ban cấp là các vị nhiên thần theo tín ngưỡng dân gian như thần Thổ Địa, thần Cao Các, thần Thiên Y A Na Diễn Ngọc Phi, thần Hà Bá thủy quan, thần Thành hoàng bốn xứ, thần Bạch Mã, số còn lại là sắc phong cho vị nhân thần được xem là Thành hoàng ở Phú Yên là Lương Văn Chánh với các danh hiệu Bảo quốc, Dực

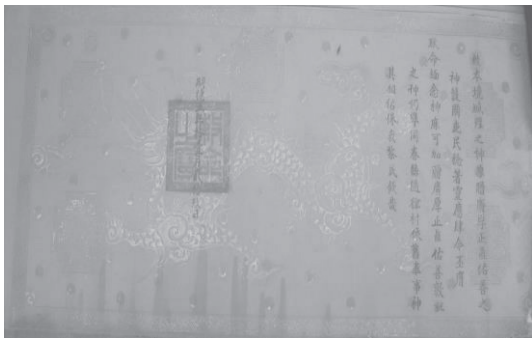
bảo Trung hưng Thượng đẳng thần.

Ở một số địa phương ở Phú Yên có những đạo sắc phong ban cho các vị thần vốn là người địa phương có công lớn trong việc khai khẩn đất đai, tạo lập làng xóm hoặc có công lớn với đất nước như ở xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, đạo sắc phong niên hiệu Khải Định thứ 9 (1924) ban phong nhân vật Lê Trung Lập là Đoàn túc Dực bảo Trung hưng tôn thần; ở thôn Tân Mỹ, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa đạo sắc phong niên hiệu Bảo Đại thứ 20 (1945) phong cho Lê Văn Hiến là Dực bảo Trung hưng Linh phù tôn thần; ở thôn Thạnh Đức, huyện Đồng Xuân, đạo sắc phong niên hiệu Khải Định thứ 2 (1917) ban phong cho nhân vật Mạnh Tuyển là Dực Bảo Trung Hưng Linh phù tôn thần,... Một số di tích còn lưu giữ số lượng tương đối nhiều sắc phong thần là đình Bình Mỹ (thành phố Tuy Hòa) có đến 9 sắc, đền thờ Lương Văn Chánh (huyện Phú Hòa) có đến 14 sắc.

Sắc phong chức tước chỉ dành cho các nhân vật có nhiều công trạng đối với đất nước mà chủ yếu là công lao đánh giặc như Lương Văn Chánh, Nguyễn Công Nhân, Phạm Văn Tú, Dương Văn Khoa, Lê Văn Ý hoặc người đã làm nhiều việc tốt được ban biển hiệu khuyến thiện như Nguyễn Văn Sĩ, Lê Văn Quang. Ngoài các sắc phong viết trên loại giấy dó dày màu vàng có trang trí hoa văn rồng, phụng, thì một số được viết trên giấy thép mỏng để rách, đang có nguy cơ mục nát. Kích thước các đạo sắc phong không giống nhau, chiều dài có nhiều cỡ, từ 0,81m-1,8m, rộng 0,50m-0,52m. Tuy nhiên loại sắc phong có kích cỡ 1,30m-1,32m rộng 0,5m là nhiều nhất, cá biệt có sắc phong mà kích thước khá khiêm tốn: dài 0,6m, rộng 0,4m.

Đa số sắc phong được tìm thấy ở Phú Yên có niên đại dưới triều Nguyễn từ đời Gia Long đến Bảo Đại. Tuy nhiên, có

những sắc phong có niên đại khá sớm từ thời nhà Lê được các dòng họ giữ gìn cẩn thận như các sắc phong, lệnh chỉ của tổng trấn Nguyễn Hoàng, vua Lê phong tặng cho Lương Văn Chánh trong việc khai khẩn vùng đất Phú Yên vào thế kỷ 16. Phần lớn các sắc phong được khảo sát bước đầu trên địa bàn tỉnh Phú Yên còn nguyên vẹn, chỉ có 2 sắc phong tại đình làng Đông Bình (huyện Phú Hòa) và 5 sắc phong đình là Long Bình (thị xã Sông Cầu) bị rách, mục nát một số chỗ, tuy nhiên vẫn còn đọc được nội dung. Đa số sắc phong đều viết theo thể chữ chân, sử dụng bút lông viết trực tiếp trên giấy và giữa thời Lê và Nguyễn thì cách viết cũng có sự khác nhau. Nếu các sắc thời Lê nét bút, lực bút tròn đều, cách hành bút và liên bút cũng như hồi bút khá vững chãi, thì thời Nguyễn nét bút thanh thoát, liên bút sắc nét không đứt gãy. Điều đó cho thấy phong cách chữ viết trong từng thời kỳ có sự chuyển biến, tiếp nhận, kế thừa, sáng tạo của thời kỳ sau so với thời kỳ trước giữa các triều đại ở Việt Nam.



Hình 1. Sắc Bồn Cảnh Thành Hoàng đình Tù Luật, thôn Hiệp Hòa, xã Xuân Thịnh

Sắc phong nguyên bản hiện còn ở Phú Yên có giá trị rất lớn, bởi không chỉ dùng lại ở phạm vi nghiên cứu thân thể, sự nghiệp của các danh nhân (đối với sắc phong chức tước, sắc chỉ); nghiên cứu văn hóa, tín ngưỡng dân gian (đối với sắc phong thần) mà chúng còn được dùng để

nghiên cứu địa danh, các đơn vị hành chính có niên đại cụ thể và là cứ liệu quan trọng để nghiên cứu văn bản học, văn tự học, án triện.

2.2. Bằng cấp

Một loại hình di sản Hán Nôm được tìm thấy khá phổ biến ở Phú Yên là bằng cấp. Đây là thể loại văn bản hành chính của các triều đại phong kiến như tờ trình, tờ bẩm, tờ lệnh, chuẩn tấu, cấp bằng, trát sức, thông tư... liên quan đến các nhân vật hoặc sự kiện được các họ tộc gìn giữ cẩn thận. Tại nhà thờ tộc họ Dương (phụng thờ nhân vật Dương Văn Khoa) ở thôn Lộc Đông, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa có đến 9 tư liệu Hán Nôm về thể loại này: Năm Gia Long thứ 8 (1809) tờ lệnh giao Dương Văn Khoa làm nhiệm vụ Đội trưởng; năm Gia Long thứ 15 (1816) giao nhận chức Đội trưởng đội 5; năm Minh Mạng thứ 2 (1821) thăng làm lính hầu vệ trong Dinh Long Vũ; năm Minh Mạng thứ 4 (1823) tờ chuẩn tấu cho phép con Dương Văn Khoa về thăm nhà; năm Minh Mạng thứ 7 (1826) giao chức Đội trưởng đội 10 người; năm Minh Mạng thứ 14 (1833) tờ lệnh phạt đánh roi và giáng 1 cấp do để lính dưới quyền buôn thuốc phiện; năm Minh Mạng thứ 14 (1833) tờ lệnh khen thưởng phục nguyên hàm vì có công đánh bọn cướp biển ở Bình Thuận; năm Minh Mạng thứ 15 (1834) tờ lệnh thăng chức Thuận Nghĩa Tả kỳ thí sai quản kỳ thống lĩnh nội kỳ các đội; năm Minh Mạng thứ 16 (1835) tờ lệnh khen thưởng khi làm Phó Lãnh binh tỉnh Bình Thuận có công giết tổ phi.

Cấp bằng công nhận học vị cử nhân của Lê Hoàng Hà ở thôn Long Uyên, xã An Dân được bộ Học cấp vào năm Khải Định thứ 6 (1921) sau khi ông đậu cử nhân tại kỳ thi năm 1919 tại trường thi Bình Định. Đây là văn bản Hán Nôm rất hiếm hoi còn được lưu giữ ở Phú Yên trong tổng số 30 vị cử

nhân Hán học ở Phú Yên thời kỳ phong kiến đổ đạt. Tú tài Lê Ngọc Cẩn ở thôn Phú Khánh, xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa có 2 cấp bằng, lục cấp: cấp bằng năm duy Tân thứ 3(1909) được làm giáo sư tổng trường ở Phú Yên; lục cấp bộ Học năm Khải Định thứ 10 (1925) cử làm Hán Lâm viện đại chiếu. Tờ trình của lý dịch thôn Thạch Chảm, xã Hòa Xuân Tây vào năm Khải Định thứ 9 (1919) xin phép tri phủ Tuy Hòa tổ chức lạc quyên tạo quỹ để cúng tế miếu Bà thờ Chúa Ngọc tôn nương trong thôn.

2.3. Văn tế, văn bia, gia phả

Thể loại văn tế Hán Nôm ngày trước phổ biến tại các đình, miếu, lẫm làng, chùa chiền hay mỗi dịp cúng tế trong gia đình, nhưng đến nay các văn bản văn tế Hán Nôm có niên đại cách đây trên 50 năm dường như không còn ở Phú Yên. Một số làng viết lại chữ Hán Nôm để cúng sau đó đốt hóa vàng cho thần linh, còn đa số làng ngày nay vào dịp cúng tế đều Việt hóa văn tế để cúng. Trên địa bàn tỉnh chỉ có 2 làng còn bài văn tế Hán Nôm nhưng viết lại trên giấy hiện đại: miếu tiền hiền làng Củng Sơn (thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa), đình Chính Nghĩa, thuộc thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa.

Các loại hình văn bia nếu như phổ biến ở các tỉnh phía bắc được thể hiện ở các đình làng, nhà thờ họ hoặc lăng mộ thì ngược lại ở Phú Yên loại hình văn bia khá khiêm tốn hoặc người dân ở đây không có thói quen khắc tạc văn bia. Trên địa bàn tỉnh Phú Yên hiện nay chỉ còn 17 văn bia, trong đó bia mộ là chủ yếu (14 văn bia), còn bia ở các chùa chiếm tỷ lệ nhỏ (3 văn bia). Ngay cả nội dung thể hiện trên bia mộ cũng sơ lược chỉ ghi lại vài nét tiểu sử, những người thân liên quan đến chủ nhân của bia mộ, các nội dung khác liên quan đến kinh tế, văn hóa, xã hội không được thể

hiện. Trong quá trình sưu tầm tài liệu để phục vụ cho bài viết này, chúng tôi phát hiện ở Đòng Xuân có bia mộ chữ Hán của ông Ngô Nãi Thuần, người huyện Văn Xương, tỉnh Quảng Đông lập năm 1900. Lúc sinh thời, ông là người lập ra chợ Đòng Dài, huyện Đòng Xuân, tỉnh Phú Yên hiện nay. Nội dung ghi chép trên bia có cấu trúc đơn giản như các bia mộ hiện nay, gồm những thông tin cá nhân như họ tên, năm sinh, quê quán của người mất. Duy chỉ có bia mộ bà Phạm Gia Nhân (1927), pháp hiệu Thanh Tuyết, mẹ của ông Võ Thượng Khải (người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Duy Tân năm 1916 ở Phú Yên) có nội dung phong phú hơn. Ngoài những thông tin cá nhân của người mất, còn có nội dung ca ngợi, biểu dương tính cách của bà và thể hiện sự tiếc thương của con cháu đối với bà. Trong số 3 văn bia Hán Nôm hiện lưu giữ tại các chùa ở Phú Yên thì đáng lưu ý nhất là văn bia chùa Phước Sơn được lập vào năm Khải Định thứ 2 (1917). Nội dung văn bia đề cập đến vị sư tổ là thiền sư Đức Chất lập chùa Phước Sơn năm 1802 và lược sử nhà chùa trải qua các đời sư trụ trì đã thu hút nhiều phật tử xa gần đến tu tập.

Gia phả được ví như cuốn lịch sử của dòng họ, gia đình nên rất được chú trọng ghi chép ở Phú Yên trong những năm trước 1945. Tuy nhiên do trải qua chiến tranh, sự bảo quản không cẩn trọng đã làm cho loại hình tư liệu này mất mát khá nhiều, thêm vào đó theo quan niệm của các dòng họ thì gia phả ghi chép những người đã khuất nên được thờ phụng trang nghiêm tại nhà thờ hoặc từ đường dòng họ, muốn giờ ra xem phải đến ngày dòng họ tiến hành làm chay có chu kỳ 10 năm hoặc 20 đến 30 năm. Vì vậy khi tiếp cận thể loại tư liệu Hán Nôm này để nghiên cứu rất khó khăn. Trước mắt chúng tôi đã sưu tầm và sao chụp 3 gia phả của dòng họ Phạm ở thôn Bàn Thạch, xã

Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hòa, gia phả họ Đào ở thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, gia phả họ Tô ở thôn Thọ Vực, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa. Nhìn chung 3 gia phả trên có nội dung ghi chép về nguồn gốc, các vị sáng lập ra dòng họ và thế thứ các đời kế tiếp cho đến thời điểm biên soạn gia phả.

Trong số 9 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Phú Yên thì di sản Hán Nôm tập trung tại vùng ven biển và đồng bằng còn lại khá nhiều, khu vực vùng núi, vùng có chiến sự ác liệt trong 2 cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc thì số lượng di sản Hán Nôm còn lại rất ít, có địa phương trắng di sản Hán Nôm như huyện Sông Hinh- một huyện miền núi mới thành lập từ năm 1984, thành phần dân cư bản địa lâu đời là người Ê-đê nên không có tư liệu Hán Nôm. Huyện Đồng Xuân lúc trước sở hữu 20 sắc phong thần ở đình làng, 1 sắc phong thần cho nhân vật Mạnh Tuyên, nhưng hiện nay chỉ còn lại 1 sắc phong thần của Mạnh Tuyên nhờ con cháu trong tộc họ Mạnh lưu giữ, đang trên đà xuống cấp. Địa phương còn bảo tồn nhiều di sản Hán Nôm là huyện Phú Hòa có hơn 90 tư liệu. Trong đó có nhiều tư liệu Hán Nôm có niên đại khá sớm thời nhà Lê. Đó là các văn bản liên quan đến nhân vật Lương Văn Chánh, người có công đầu trong việc mở đất Phú Yên giữa thế kỷ XVI. Những văn bản này là các sắc chỉ, sắc phong yêu cầu Lương Văn Chánh đưa các hộ dân vùng Bình Định vào khai phá đất Phú Yên hoặc sắc phong thần sau khi ông mất của vua Lê.

3. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm ở Phú Yên

So với các địa phương khác trong cả nước, thì số lượng và thể loại di sản Hán Nôm ở Phú Yên còn lại cho đến nay không phong phú bằng. Tuy nhiên, với sự hiện hữu của loại hình di sản này cũng đã phần

nào đã phản ánh rõ nét tư duy khoa học, văn học, nghệ thuật, tín ngưỡng, tổ chức làng xã cũng như sinh hoạt xã hội của các tầng lớp nhân dân Phú Yên trong thời kỳ phong kiến. Đây chính là nguồn di sản văn hóa thành văn vô cùng quý báu mà tiền nhân để lại cho hậu thế. Vì vậy, việc tìm hiểu, nghiên cứu di sản Hán Nôm tại các di tích lịch sử, văn hóa giúp chúng ta hiểu được lịch sử hình thành và quá trình phát triển của các di tích, thân thế, sự nghiệp của các nhân vật được thờ tại di tích, lịch sử hình thành và phát triển của các làng xã có di tích và tín ngưỡng của cộng đồng dân cư. Qua nghiên cứu di sản Hán Nôm còn cho chúng ta hiểu biết phong tục tập quán, sự thay đổi địa danh của các làng xã qua các thời kỳ lịch sử.

Bên cạnh đó, rất nhiều tư liệu Hán Nôm ở Phú Yên như loại hình tộc phả, gia phả chưa được khai thác. Chúng được xem là vật báu, vật thiêng mang nhiều yếu tố tâm linh được lưu giữ rất cẩn thận trong các nhà thờ họ tộc hoặc tư gia, nên khi đóng mở gia phả, tộc phả phải có sự đồng ý của họ tộc và phải theo nghi lễ gây nhiều khó khăn cho việc nghiên cứu. Do vậy, nhiều di sản Hán Nôm loại hình này chưa được công bố rộng rãi đến công chúng, dẫn đến tình trạng chưa phát huy vai trò trong việc cung cấp tư liệu để nghiên cứu lịch sử, văn hóa ở địa phương.

Trong thực tế, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, nguồn di sản Hán Nôm ở Phú Yên chưa được bảo tồn và khai thác đúng mực phục vụ cho việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa của địa phương. Các cơ quan quản lý văn hóa như Bảo tàng tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thư viện tỉnh chưa chú ý đến việc sưu tầm một cách có hệ thống, cũng như chưa có kế hoạch cụ thể để bảo tồn, phát huy vốn di sản này. Nguồn tư liệu Hán Nôm ở Phú Yên hiện đang tồn tại

chủ yếu trong dân gian, một số được lưu giữ tại các đình, chùa, các nhà sưu tập tư nhân và đang đứng trước nguy cơ biến mất nhiều tài liệu quý hiếm nếu không đẩy nhanh tiến trình sưu tầm, bảo quản.

Để công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản Hán Nôm trên địa bàn tỉnh Phú Yên trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay, đặc biệt là gắn với phát triển du lịch, cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Đầu tiên, phải tiến hành nghiên cứu, thống kê chi tiết và toàn bộ di sản Hán Nôm ở Phú Yên. Tiếp tục sưu tầm di sản Hán Nôm trong dân gian để phân loại, xếp hạng, nhận diện loại hình nào có nguy cơ mất mát, hư hỏng, kịp thời đề ra cách thức bảo tồn và phát huy, qua đó để có cái nhìn toàn diện về bức tranh di sản Hán Nôm ở Phú Yên hiện nay. Các cơ quan có chức năng như Bảo tàng tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Ban quản lý di tích tỉnh tiến hành lập thủ tục nhanh chóng đưa những di sản Hán Nôm nào đủ tiêu chí vào diện cần bảo tồn. Thực tế trong những năm qua công việc này diễn ra rất chậm, ở một số gia đình, cá nhân lưu giữ nhiều tư liệu quý về Hán Nôm (đặc biệt là sắc phong) đang trông đợi kế hoạch phối hợp của các ngành quản lý văn hóa trong việc bảo quản để tránh hư hỏng, mất mát. Việc thống kê, sưu tầm, nhận diện di sản Hán Nôm phải có sự tham gia của cộng đồng-chủ thể văn hóa, đồng thời là người đang lưu giữ các di sản, phải giúp họ nhận thức đầy đủ giá trị của loại hình di sản này để họ là lực lượng quan trọng, quyết định trong việc bảo tồn. Bên cạnh đó, cần hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn cho họ trong việc bảo quản, lưu giữ các di sản Hán Nôm để hạn chế hư hỏng trong điều kiện thiên nhiên ở Phú Yên khắc nghiệt (khí hậu nóng ẩm, lũ lụt thường xuyên).

- Bên cạnh việc thống kê nắm bắt

thông tin về sự tồn tại của các loại hình di sản Hán Nôm trong dân gian, các cơ quan có chức năng bảo tồn cần có nguồn tài chính nhất định để mua các văn bản gốc hoặc nhân bản, sao chép lại trên giấy sản xuất theo phương pháp truyền thống để bảo quản lâu dài (giấy dó). Phần lớn các tư liệu Hán Nôm ở Phú Yên hiện nay đang đứng trước nguy cơ hư hại bởi thời tiết và thời gian do chưa có phương pháp khoa học tối ưu để bảo quản. Đa số các sắc phong đựng trong ống tre, hoặc ống nhựa bỏ vào hộp gỗ, bên ngoài bọc giấy dễ bị mục nát, do đó việc bảo tồn lâu dài bằng công nghệ thông tin qua tư liệu hóa, số hóa, sử dụng bản mã chuẩn quốc tế như một số nơi đã làm. Đây là cách bảo quản và lưu giữ tiên tiến, hiện đại và tiện lợi cho việc nghiên cứu, trao đổi trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay. Đối với một số làng đã mất sắc phong muốn phục hồi lại theo bản gốc, khi bản sao còn lưu lại ở Thư viện Thông tin Khoa học xã hội, với công nghệ làm giấy và in bản hiện nay thì các công đoạn hồi phục sắc phong có thể được thực hiện.

- Tiến hành phiên dịch toàn bộ tư liệu Hán Nôm hiện có ở Phú Yên ra chữ Quốc ngữ để mọi người hiểu được nội dung của nó là việc quan trọng, cần kíp trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm. Bởi giá trị của loại hình di sản này được phát huy khi mà đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nắm được những nội dung như những lời khuyên răn về việc bảo tồn nề nếp gia phong, về tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc,... Đặc biệt các câu đối, tục ước, gia phả chứa đựng tính chất triết lý về cuộc sống nhân- nghĩa, hướng con người đến các giá trị chân, thiện, mỹ vẫn còn nguyên giá trị trong cuộc sống hôm nay.

- Cần có chính sách đào tạo, khuyến khích những người làm công tác quản lý,

ngiên cứu, sưu tầm văn hóa Hán Nôm. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ nhà Bảo tàng tỉnh, Ban quản lý di tích tỉnh và cán bộ làm công tác văn hóa ở Phòng văn hóa của huyện, thị xã trong tỉnh, các hướng dẫn viên du lịch phải được đào tạo, trang bị kiến thức Hán Nôm ở một trình độ nhất định, để khi tiếp cận loại hình di sản này ít ra phải đọc được nội dung cơ bản, biết được giá trị của từng tư liệu. Hiện nay, nhiều người dân và du khách không biết đọc chữ Hán và chữ Nôm. Vì vậy, việc thu thập, hệ thống hóa, đánh giá và biên dịch tư liệu Hán Nôm ra tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp để phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước là cần thiết. Cùng với đó là bồi dưỡng hướng dẫn viên du lịch tại điểm có những hiểu biết về chữ Hán Nôm, đẩy mạnh thông tin quảng bá du lịch với việc giới thiệu chữ Hán Nôm, giá trị của những cổ vật ở nhà trưng bày, tổ chức các sự kiện văn hóa du lịch để giới thiệu chuyên sâu hơn về những giá trị độc đáo tại các điểm di tích, văn hóa, lịch sử trên địa bàn Phú Yên.

- Việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến di sản Hán Nôm cần được tiến hành thường xuyên và rộng rãi trên các phương tiện thông tin như tổ chức triển lãm các di sản văn hóa Hán Nôm tại các kỳ lễ hội, mở các cuộc thi viết thư pháp Hán Nôm, tổ chức các câu lạc bộ Hán Nôm; lập trang web, thư mục giới thiệu, quảng bá di sản Hán Nôm Phú Yên; tại các di tích, thắng cảnh mới xây dựng hoặc tu sửa nên sử dụng chữ Hán, Nôm trong các câu đối, văn bia thay chữ Quốc ngữ. Mở một số lớp dạy chữ Hán, chữ Nôm tại các tụ điểm dân cư có nhiều di tích lịch sử, văn hóa Hán Nôm. Đặc biệt, tại các điểm di tích văn hóa hoặc danh thắng nổi tiếng ở Phú Yên như hành cung Long Bình, thắng cảnh vịnh Xuân Đài, di tích mộ và nhà thờ Đào Trí,.. cần triển lãm các sắc phong Hán Nôm hoặc

tổ chức các nhóm viết thư pháp Hán Nôm trên các vật liệu sẵn có ở địa phương như đá, tre, gỗ hoặc trên giấy truyền thống cung cấp cho du khách tham quan giới thiệu về nét đẹp văn hóa, con người và phong cảnh Phú Yên. Cần giới thiệu một số thể loại văn bản Hán Nôm phổ biến nhằm giúp các hướng dẫn viên du lịch, các cán bộ làm công tác văn hóa, du lịch tại các điểm di tích ở địa phương có thêm một số thông tin cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình công tác.

Đây là những hình thức tuyên truyền phổ biến trong đông đảo các tầng lớp nhân dân địa phương và du khách, nhất là thanh thiếu niên để họ không thờ ơ với loại hình di sản này, bước đầu xóa đi khoảng cách về văn tự giữa 2 thế hệ cũng như khoảng cách giữa văn hóa truyền thống, quá khứ và văn hóa đương đại. Để từ đó, người dân càng hiểu rõ các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc và có ý thức trân trọng, giữ gìn di sản Hán Nôm ở địa phương, góp phần vào việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay.

4. Kết luận

Trải qua lịch sử trên 400 năm xây dựng và phát triển, các tầng lớp nhân dân Phú Yên đã sáng tạo các giá trị văn hóa, trong đó văn hóa Hán Nôm đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của văn hóa dân tộc. Việc nghiên cứu di sản Hán Nôm ở Phú Yên góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về giá trị lịch sử văn hóa và việc phát huy giá trị các loại hình di sản Hán Nôm ở Phú Yên trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Đó chính là một phần quan trọng xây dựng nên linh hồn của đất nước, quê hương. Qua đó, hiểu biết thêm về lịch sử hình thành của loại di sản đặc biệt này trong lịch sử nước nhà nói chung, của tinh hoa văn hóa Phú Yên nói riêng□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Văn hóa thể thao du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, *Di sản văn hóa Nam Trung bộ với sự phát triển du lịch trong hội nhập quốc tế (kỷ yếu hội thảo khoa học)*, 2011.
- Đào Nhật Kim, Trần Kỳ Phong và các sắc phong triều Nguyễn, Tạp chí Trí thức Phú Yên, 2/2016.
- Đào Nhật Kim, *Sắc phong đình Tuy Luật, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên*, Tạp chí Trí thức Phú Yên, 6/2018.
- Đào Nhật Kim, *Bảo tồn và phát huy giá trị sắc phong Hán Nôm trên địa bàn thành phố Tuy Hòa*, Tạp chí khoa học, 6/2019.
- Đào Nhật Kim, *Di sản Hán Nôm huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên*, tạp chí Trí thức Phú Yên, 2/2019.
- Đào Nhật Kim, *Giá trị di sản Hán Nôm trên địa bàn huyện Phú Hòa*, Thông tin Khoa học và Công nghệ, sở Khoa học và Công nghệ Phú Yên, 2/2019.
- Đào Nhật Kim, Võ Thị Ngọc Hoa, *Di sản văn hóa Hán Nôm ở Phú Yên trong bối cảnh hội nhập và phát triển*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Di sản văn hóa Nam Trung bộ với sự phát triển du lịch trong hội nhập quốc tế, Phú Yên, 2011.
- Nguyễn Đình Chúc (1999), *Lược sử Phật giáo và các chùa Phú Yên*, Nhà xuất bản Thuận Hóa.